

ỦY BAN DÂN TỘC

**Chương trình Khoa học và Công nghệ cấp quốc gia giai đoạn 2016-2020
“Những vấn đề cơ bản và cấp bách về dân tộc thiểu số và chính sách dân tộc
ở Việt Nam đến năm 2030”, mã số CTDT/16-20**

BÁO CÁO KIẾN NGHỊ

Đề tài

**NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ
DỰ LUẬN XÃ HỘI Ở VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ NƯỚC TA
TRONG BỐI CẢNH TOÀN CẦU HÓA**

Mã số: CTDT.37.18/16-20

Chủ nhiệm Đề tài:

TS. PHAN TÂN

Tổ chức chủ trì đề tài:

Học viện Khoa học xã hội

Hà Nội, năm 2021

ỦY BAN DÂN TỘC

**Chương trình Khoa học và Công nghệ cấp quốc gia giai đoạn 2016-2020
“Những vấn đề cơ bản và cấp bách về dân tộc thiểu số và chính sách dân tộc
ở Việt Nam đến năm 2030”, mã số CTDT/16-20**

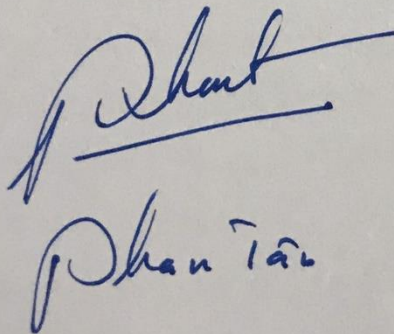
BÁO CÁO KIẾN NGHỊ

Đề tài

**NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ
DỰ LUẬN XÃ HỘI Ở VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ NƯỚC TA
TRONG BỐI CẢNH TOÀN CẦU HÓA**

Mã số: CTDT.37.18/16-20

Chủ nhiệm đề tài
(ký, họ và tên)


Phan Tân

Tổ chức chủ trì đề tài
(ký, đóng dấu)



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

PGS.TS. Bùi Nguyên Khánh

Hà Nội, năm 2021

MỤC LỤC

Mở đầu	4
I. Kiến nghị chung đến lãnh đạo Đảng, Nhà nước: đổi mới quan điểm về dư luận xã hội, nghiên cứu dư luận xã hội ở Việt Nam nói chung và vùng dân tộc thiểu số nói riêng	5
II. Kiến nghị Quốc hội, Chính phủ triển khai thực hiện Kế hoạch 08-KH/TW của Bộ Chính trị và các quy định của Đảng về thăm dò dư luận xã hội	5
III. Kiến nghị thành lập các bộ phận nghiên cứu, thăm dò, tiếp nhận dư luận xã hội chuyên nghiệp trực thuộc Ủy ban Dân tộc và các tỉnh, thành phố	6
IV. Yêu cầu nghiệp vụ tổ chức hoạt động của bộ phận nghiên cứu, thăm dò tiếp nhận dư luận xã hội	8
V. Kiến nghị Ủy ban Dân tộc, Ban Tuyên giáo Trung ương, Ban Dân vận Trung ương... trong công tác tuyên truyền chính sách pháp luật, định hướng dư luận xã hội	16

MỞ ĐẦU

Trong xu thế vận động, biến đổi và phát triển chung, vùng dân tộc thiểu số (DTTS) - thường là vùng núi, vùng sâu, vùng xa - ở nước ta sẽ có tốc độ chuyển đổi nhanh hơn những năm trước đây. Toàn cầu hóa, hiện đại hóa, thị trường hóa với vai trò quản lý, thúc đẩy, định hướng của Nhà nước bằng các chính sách cụ thể chắc chắn sẽ tạo môi trường phát triển tốt cho vùng đất này.

Quá trình biến đổi kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội ngoài mang lại những tác động tích cực tới đời sống người dân còn có thể mang đến những tác động tiêu cực không thể tránh khỏi như: ô nhiễm môi trường, cạn kiệt tài nguyên, phát sinh và gia tăng các loại tệ nạn, sự lệch chuẩn về văn hóa truyền thống, nguy cơ phai nhạt bản sắc... Những điều này tác động trực tiếp đến chính giá trị, lợi ích của mỗi cá nhân, tổ chức, cộng đồng người DTTS.

Với trình độ ngày càng cao, người dân vùng DTTS ngày càng nhận thức và thấu hiểu quyền được lên tiếng của mình. Để nắm được xu thế phát triển, biến đổi xã hội, các nhà khoa học, nhà lãnh đạo cần có được một hệ thống nhân lực, tổ chức, cơ sở vật chất, công nghệ... để tổ chức thăm dò, tiếp nhận, phản hồi, định hướng dư luận xã hội (DLXH) nhằm phục vụ cho các chiến lược phát triển bền vững vùng DTTS.

Căn cứ vào các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý của Đảng, Nhà nước về công tác dư luận xã hội từ những năm đầu đổi mới đến nay; gần đây là Kế hoạch số 08-KH/TW, ngày 12/03/2012, của Bộ Chính trị, thực hiện nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) "*một số vấn đề cấp bách về xây dựng đảng hiện nay*"; Kết luận số 100-KL/TW, ngày 18/8/2014, của Ban Bí thư về *đổi mới và nâng cao chất lượng công tác điều tra, nắm bắt, nghiên cứu dư luận xã hội*;...

Từ kết quả nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn dư luận xã hội vùng DTTS trong bối cảnh toàn cầu hóa, từ các căn cứ khoa học có được, Đề tài đề xuất với Đảng, Nhà nước và các bộ, ngành chức năng một số kiến nghị sau^(*):

(*) Kiến nghị chúng tôi đưa ra nhằm tăng cường công tác thăm dò, nắm bắt, xử lý, định hướng DLXH mang tính phổ quát có thể triển khai trên địa bàn toàn quốc, tuy nhiên có nhấn mạnh đến những đặc thù của vùng DTTS và trách nhiệm gợi ý cho Ủy ban Dân tộc.

I. KIẾN NGHỊ CHUNG ĐẾN LÃNH ĐẠO ĐẢNG, NHÀ NƯỚC:

ĐỔI MỚI QUAN ĐIỂM VỀ DƯ LUẬN XÃ HỘI VÀ NGHIÊN CỨU DƯ LUẬN XÃ HỘI Ở VIỆT NAM NÓI CHUNG VÀ VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ NÓI RIÊNG

Dư luận xã hội đã và đang vượt qua ngoài môi quan tâm của báo chí và ngành tuyên giáo, trở thành đối tượng của nhiều ngành khoa học xã hội. Do vậy, nghiên cứu dư luận phải thể hiện được khuynh hướng đa dạng hóa trong tiếp cận nghiên cứu khoa học xã hội ở Việt Nam trong bối cảnh hiện tại. Nghiên cứu DLXH ở vùng DTTS vẫn còn là vấn đề mới mẻ, nhưng phải được xem là một hoạt động lý luận, thực tiễn bình thường nhưng rất cần thiết, không thể thiếu, đặc biệt trong bối cảnh toàn cầu hóa.

Vai trò của công tác nghiên cứu, điều tra DLXH đã được Đảng, Nhà nước đánh giá cao qua các văn bản nghị quyết của Đảng, Chính phủ. Tuy nhiên, ***không nên xem DLXH là đối tượng giám sát, quản lý mà phải xem là đối tượng nghiên cứu, thăm dò, định hướng***. Xem hoạt động nghiên cứu, thăm dò, tiếp nhận, phản hồi DLXH là hoạt động khoa học tất yếu, khách quan, bình thường như các hoạt động khoa học khác để thu hút được các nhà khoa học tham gia vào các nghiên cứu.

Trong điều kiện hiện nay, khi dân trí của người dân vùng DTTS ngày càng được nâng lên, quan hệ xã hội của người dân vùng DTTS càng được mở rộng, đa chiều, đặc biệt với tác động của khoa học-công nghệ, thông tin truyền thông trong bối cảnh toàn cầu hóa, ý kiến của người dân không còn chỉ tồn tại, vận động trong nội bộ cộng đồng khép kín mà nó dễ dàng được truyền tải rộng rãi ra các địa bàn, các vùng, khu vực trong nước và cả quốc tế... Bên cạnh các DLXH tích cực tạo sự chuyển biến tư tưởng trong cộng đồng, giáo dục con người tôn trọng, phát triển giá trị cộng đồng thì những DLXH tiêu cực gây bất ổn trong xã hội cũng có điều kiện phát tán, lan truyền. Việc thăm dò, tiếp nhận DLXH sớm nhằm giải quyết vấn đề kịp thời, phản hồi, định hướng DLXH phải là quan điểm xuyên suốt cho hoạt động nghiên cứu, thăm dò, nắm bắt DLXH hiện nay.

II. KIẾN NGHỊ QUỐC HỘI, CHÍNH PHỦ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 08-KH/TW CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VÀ CÁC QUY ĐỊNH CỦA ĐẢNG VỀ THĂM DÒ DƯ LUẬN XÃ HỘI

Các nghị quyết của Đảng đã khẳng định vai trò của công tác nghiên cứu, thăm dò DLXH; đặc biệt, Kế hoạch số 08-KH/TW ngày 12/03/2012 của Bộ Chính trị triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (Khoá XI) đã chỉ đạo rõ: "***Đổi mới và nâng cao chất lượng thăm dò DLXH, tập hợp ý kiến của cán bộ, đảng viên và nhân dân để tham khảo trước khi ra quyết định chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước***".

Để mỗi chính sách, bộ luật... ra đời đi vào thực tiễn của cuộc sống, các cuộc thăm dò phải trả lời được một số câu hỏi:

- 1) Nhu cầu xã hội có cần thiết hay không cần thiết ban hành chính sách, bộ luật?
- 2) Sự trông đợi/ không trông đợi của xã hội đối với chính sách, bộ luật?
- 3) Bối cảnh xã hội phù hợp hay chưa phù hợp để ban hành?
- 4) Nội dung trọng tâm của chính sách, bộ luật cần điều chỉnh, hướng đến?

Và sau khi ban hành chính sách, bộ luật và triển khai trong thực tiễn, cần thiết có các đánh giá hiệu quả của chính sách, bộ luật đối với xã hội, thông qua các cuộc thăm dò để trả lời các câu hỏi:

- 1) Chính sách, bộ luật đã đáp ứng một phần nào nhu cầu xã hội?
- 2) Sự thỏa mãn/ sự thất vọng của xã hội đối với chính sách, bộ luật?
- 3) Chính sách, bộ luật ra đời là phù hợp/không phù hợp với bối cảnh xã hội?
- 4) Những điều khoản, nội dung còn chưa phù hợp với thực tiễn cần được điều chỉnh?

Tiếp đến, đối với một sự kiện, vấn đề xã hội xảy ra đột xuất, hàng ngày cần tổ chức thăm dò ý kiến của người dân đánh giá về sự ủng hộ hay phản đối, đồng thuận hay không đồng thuận.

Tóm lại, công việc nghiên cứu, thăm dò, tiếp nhận, phản hồi, định hướng DLXH cần đi trước, đi cùng và cả đi sau quá trình hoạch định, thực thi chính sách, pháp luật.

III. KIẾN NGHỊ THÀNH LẬP CÁC BỘ PHẬN NGHIÊN CỨU, THĂM DÒ, TIẾP NHẬN DƯ LUẬN XÃ HỘI CHUYÊN NGHIỆP TRỰC THUỘC ỦY BAN DÂN TỘC VÀ CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ

3.1. Sự cần thiết của việc thành lập các bộ phận thăm dò, tiếp nhận dư luận xã hội

Hiện nay, Ban Tuyên giáo Trung ương đã có Viện Dư luận xã hội là cơ quan tham mưu giúp lãnh đạo Ban Tuyên giáo Trung ương nắm bắt, định hướng DLXH. Ban Tuyên giáo các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có các bộ phận (cấp phòng hoặc thuộc phòng) thường trực công tác nắm bắt DLXH. Bên cạnh Ban Tuyên giáo Trung ương thì Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cũng thiết lập một mạng lưới cộng tác viên DLXH khá rộng lớn, đặc biệt Mặt trận Tổ quốc thành phố Hà Nội còn thành lập cả Hội đồng Tư vấn Dư luận

xã hội và một mạng lưới các thành viên công tác mặt trận kiêm nhiệm công tác nắm bắt dư luận.

Với 3/4 lãnh thổ đất nước là vùng DTTS; trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng - an ninh, Đảng và Nhà nước ta đã xác định vùng DTTS khu vực Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ và Tây Duyên hải miền Trung là những khu vực trọng yếu, giữ vị trí chiến lược quan trọng của đất nước. Thường xuyên nghiên cứu, nắm bắt DLXH ở vùng DTTS là một việc làm cần thiết.

Ủy ban Dân tộc với nhiệm vụ và quyền hạn được giao¹, cần thiết phải có một bộ phận thăm dò, nắm bắt DLXH, nhằm thực hiện các nhiệm vụ sau:

- 1) Thăm dò ý kiến của người dân về sự cần thiết của việc ban hành các dự thảo, dự án luật, nghị quyết phát triển vùng DTTS; đánh giá hiệu quả triển khai các luật, nghị quyết trong đời sống...
- 2) Thăm dò ý kiến người dân về quyền dùng tiếng nói, chữ viết; về giữ gìn, phát triển hoặc/và thay đổi phong tục, tập quán truyền thống của từng dân tộc;
- 3) Thăm dò ý kiến người dân về chính sách giáo dục đào tạo...
- 4) Thăm dò ý kiến người dân về nhu cầu sinh kế, các dự án, chương trình đầu tư phục vụ nhu cầu sinh kế của người dân vùng DTTS;
- 5) Thăm dò ý kiến người dân về công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật đối với người DTTS; sự phù hợp hay chưa phù hợp các hình thức, phương thức, nội dung tuyên truyền...;
- 6) Điều tra, khảo sát, thăm dò tình hình phát triển kinh tế - xã hội của các dân tộc, các vấn đề khác về dân tộc;

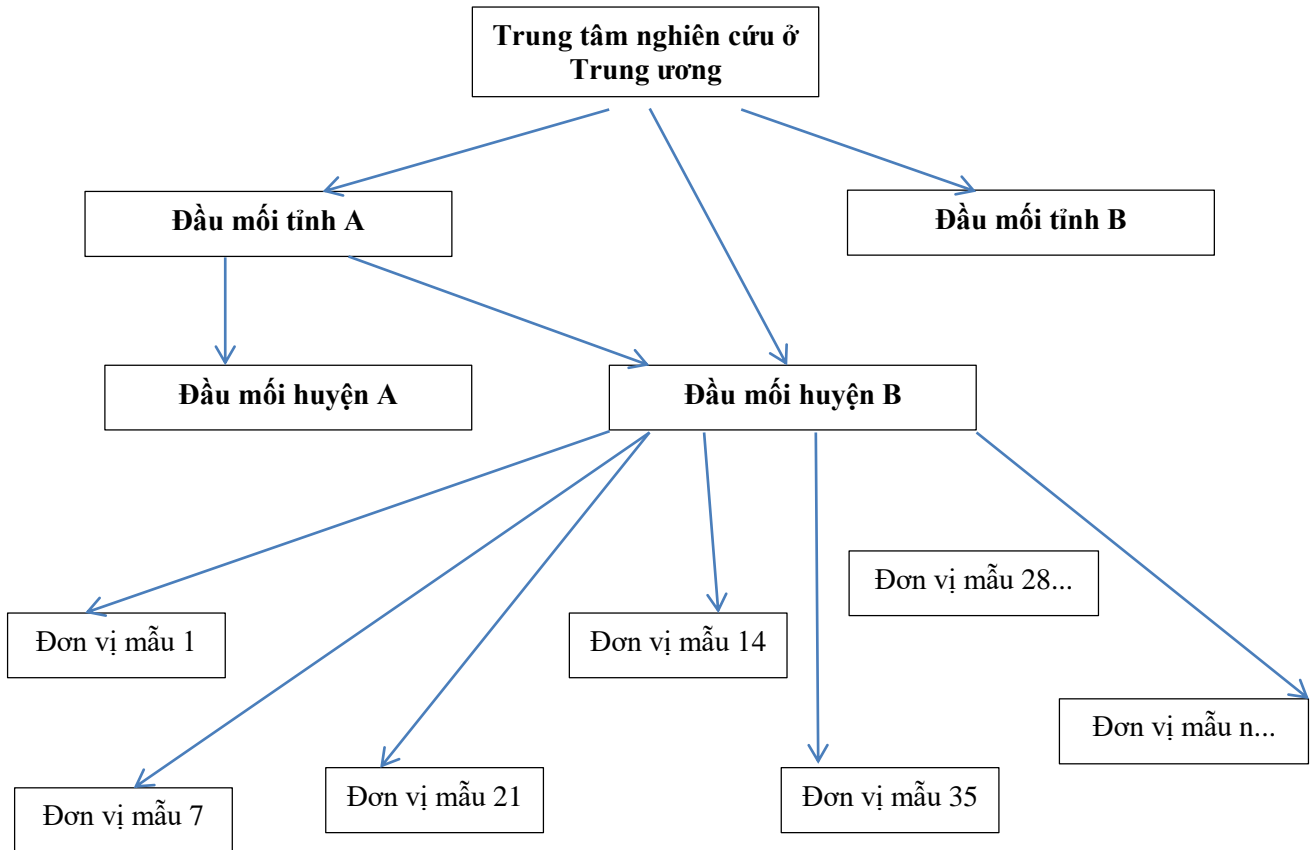
v.v...

3.2. Về nhân sự và cơ cấu tổ chức của bộ phận thăm dò, tiếp nhận dư luận xã hội

Nhân sự, bộ máy, cơ sở vật chất, cơ chế hoạt động của bộ phận nghiên cứu, thăm dò, nắm bắt DLXH thuộc Ủy ban Dân tộc cũng không nằm ngoài những quy định, tiêu chuẩn chung: có trình độ, đúng chuyên ngành, có điều kiện cơ sở vật chất, tài chính đủ hoạt động. Trong điều kiện hạn chế tối đa biên chế công chức, viên chức và giảm mạnh

¹ Quy định tại Nghị định số 13/2017/NĐ-CP ngày 10/02/2017, của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc

đầu mối cơ quan nhà nước như hiện nay, bộ phận thăm dò là một đơn vị cấp phòng đặt trong Vụ Tuyên truyền hoặc Vụ Tổng hợp. Tuy nhiên, theo đề xuất của chúng tôi, để các cuộc nghiên cứu, thăm dò dư luận kịp thời, đáp ứng yêu cầu của công tác lãnh đạo quản lý thì cần xây dựng được một bộ khung mẫu đại diện ở các vùng. Để tiến hành một cuộc thăm dò dư luận có kết quả nhanh trong ngày với mẫu trên địa bàn cả nước, chúng ta có thể xây dựng một mô hình cơ cấu tổ chức cho bộ phận thăm dò như sau:



IV. YÊU CẦU NGHIỆP VỤ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CỦA BỘ PHẬN NGHIÊN CỨU, THĂM DÒ TIẾP NHẬN DƯ LUẬN XÃ HỘI

4.1. Về phương pháp luận tiếp cận nghiên cứu, thăm dò dư luận xã hội ở vùng dân tộc thiểu số

Nhà nước Việt Nam luôn xem đồng bào các DTTS là đối tượng ưu tiên khi ban hành các chính sách an sinh, giáo dục, y tế... Vùng DTTS, vùng núi, vùng sâu, vùng xa cũng là những vùng giữ vị trí đặc biệt trong các vấn đề quốc phòng, an ninh; công tác bảo đảm quốc phòng, an ninh luôn được quan tâm, xây dựng và củng cố... Do vậy, tiếp cận nghiên cứu, thăm dò, nắm bắt DLXH và định hướng DLXH cũng cần có phương pháp luận tiếp cận những lựa chọn nhất định. Cụ thể là:

1) Nguyên tắc lựa chọn cách tiếp cận nghiên cứu và lựa chọn vấn đề của dự luận xã hội

- *Tiếp cận ưu tiên theo vấn đề phát triển*

Vùng DTTS là vùng được ưu tiên, và có nhiều sự phát triển ưu tiên, nhiều nghiên cứu ưu tiên, trong khi nguồn lực thì luôn có hạn. Do vậy, căn cứ vào nhu cầu, năng lực của nhà nghiên cứu, căn cứ vào những vấn đề xã hội và nguồn lực hiện có hoặc tiềm năng để tiến hành nghiên cứu, lựa chọn vấn đề nghiên cứu, kết quả phải thực sự mang lại hiệu quả cho quá trình ứng dụng.

Theo gợi ý của chúng tôi, trong bối cảnh hiện tại, *các nghiên cứu về sinh kế, nghiên cứu vốn xã hội...* sẽ góp phần thiết thực vào quá trình xây dựng và triển khai chính sách đối với vùng DTTS. ***Nghiên cứu dự luận tập trung vào thăm dò, tiếp nhận đánh giá của người dân về hiệu quả các chính sách bảo đảm sinh kế^(*).***

- *Tiếp cận đối tượng nghiên cứu trong bối cảnh toàn cầu hóa*

Toàn cầu hóa tạo ra những giá trị chung, sự xích lại gần nhau và phát triển. Trong bối cảnh tác động của toàn cầu hóa hiện nay, mọi khu vực, mọi cộng đồng, cá nhân đều chịu tác động của khoa học công nghệ, truyền thông xã hội. Do vậy, ***đối tượng của các nghiên cứu ở vùng DTTS cũng phải được đặt trong bối cảnh toàn cầu hóa, dưới sự tác động của toàn cầu hóa.*** Trong vùng DTTS hiện nay, dưới ảnh hưởng của toàn cầu hóa, những vấn đề như: di dân lao động (trong đó có di dân lao động xuyên biên giới trái phép) vì nhu cầu việc làm và sinh kế sẽ diễn ra ở hầu hết các dân tộc; các loại tội phạm và tệ nạn xã hội xâm nhập từ con đường du lịch, từ chính người lao động di dân, từ ảnh hưởng bởi những tiếp xúc qua mạng xã hội... ngày càng gia tăng; đặc biệt bản sắc văn hóa truyền thống của các DTTS sẽ dần phai nhạt và bị thay thế bởi văn hóa của người Kinh hoặc các giá trị văn hóa xâm nhập từ bên ngoài. Những chuyển động này sẽ là cả quá trình giằng co, lựa chọn, gìn giữ và xóa bỏ, thay thế và chọn lọc. ***Nghiên cứu DLXH cần nắm được ý kiến từ chính người DTTS tại chỗ trong quá trình chuyển đổi đó để có những định hướng cho quá trình gìn giữ, phát triển, hội nhập hợp lý, chống những cú sốc do chuyển đổi văn hóa, để lại hệ quả tiêu cực...***

- *Tiếp cận thực tiễn và sự tham gia*

^(*) Nghiên cứu phục vụ Quốc phòng, an ninh là chủ đề tối quan trọng. Tuy nhiên, trong phạm vi, giới hạn và thẩm quyền... chúng tôi xin phép không đề cập đến chủ đề này trong thảo luận.

Vùng DTTS, vùng núi, vùng sâu, vùng xa có những điều kiện hết sức đa dạng và riêng biệt về tự nhiên, xã hội, nhân văn. Do vậy, các nghiên cứu phải gắn với thực tế, phát hiện các vấn đề của thực tiễn. Đặc thù của kinh tế vùng DTTS, vùng sâu, vùng xa chủ yếu là kinh tế nông nghiệp, cần phát triển kinh tế nông nghiệp kết hợp với bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, đặc biệt trong bối cảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa hiện nay (nhiều doanh nghiệp khai thác, chế biến nông lâm sản; có hiện tượng sử dụng một số chế phẩm hóa học, trong đó có thuốc bảo vệ thực vật, gây ô nhiễm cục bộ ở một số vùng). Ở một số vùng có mở rộng, phát triển du lịch cộng đồng, du lịch di sản, du lịch sinh thái..., các điểm du lịch được phát triển với quy mô không phù hợp (quá mức) đã ảnh hưởng không nhỏ đến tài nguyên thiên nhiên, phá vỡ cấu trúc tự nhiên vốn có. Việc tiếp cận quản lý tài nguyên thiên nhiên cần phải dựa vào cộng đồng, sự tham gia của cộng đồng, nhưng trách nhiệm phải cụ thể đến cá nhân, hộ gia đình.

Nghiên cứu, tiếp nhận, phản hồi, định hướng dư luận ở đây chính là việc tạo áp lực, sức ép từ dư luận cộng đồng thông qua cơ chế giám sát của cộng đồng đối với các hoạt động trên.

Tóm lại, từ các cách tiếp cận trên, khi nghiên cứu, tiếp nhận DLXH, cần căn cứ vào giá trị, lợi ích mà cộng đồng dân cư vùng DTTS đang ưu tiên xây dựng, phát triển và bảo vệ; cần nghiên cứu, nắm bắt các thảo luận trọng tâm của người dân trong quá trình tham gia quản lý phát triển cộng đồng để có định hướng dư luận kịp thời.

2) Nguyên tắc lựa chọn lý thuyết nghiên cứu

Trong số rất nhiều lý thuyết nghiên cứu về DLXH, mỗi lý thuyết đều có khía cạnh hợp lý khi nghiên cứu DLXH ở vùng DTTS. Tuy nhiên, căn cứ vào truyền thống văn hóa của người DTTS; căn cứ vào hình thái sản xuất, sinh hoạt của người DTTS; căn cứ vào điều kiện kinh tế, môi trường chính trị; căn cứ vào môi trường sống, sinh hoạt của người DTTS;... đặc biệt đặt trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay, có thể thấy rằng các lý thuyết đều có thể có những khía cạnh không còn phù hợp. Do vậy, việc lựa chọn lý thuyết nào, hay việc cố chứng minh sự lựa chọn lý thuyết nào đó là duy nhất đúng đều dễ dẫn đến thất vọng. ***Giải lý thuyết nên được đặt ra trong bất kỳ một nghiên cứu nào.*** Vấn đề ở đây là, thông qua lý thuyết chúng ta tìm được bản chất của đối tượng. Cụ thể ***theo chúng tôi hiện có 3 lý thuyết chúng ta có thể cân nhắc, sử dụng trên tinh thần có nhìn nhận lại, phản biện và bổ sung:***

+ *Lý thuyết Vòng xoáy của sự im lặng* cho biết nguyên nhân của việc người dân không bày tỏ ý kiến là nỗi sợ bị cô lập, bị trả thù. Tuy nhiên, trên thực tế, một số trường hợp người dân im lặng không phải vì sự sợ hãi mà vì họ chủ động không làm một việc vô ích. Và dù có chọn im lặng, họ cũng có thể sẽ có những cách linh hoạt khác để thể hiện quan điểm nên sự im lặng đôi khi chỉ là hình thức (chẳng hạn lên tiếng bằng hành động phản kháng hàng ngày). Bên cạnh đó, trong nhiều trường hợp, tác động của toàn cầu hóa đã giúp người dân vùng DTTS vượt qua định kiến để thực sự lên tiếng khi cần thiết..

+ *Lý thuyết Truyền thông hai bước - thủ lĩnh ý kiến* cho thấy vai trò của những già làng, trưởng bản, người có uy tín vùng DTTS đã được khẳng định thêm nhưng cũng có thể bị thay thế bởi mạng lưới quan hệ toàn cầu và kiến thức phổ quát do sự phát triển của công nghệ thông tin - toàn cầu hóa mang lại cho các nhóm có lợi thế tiếp cận thông tin.

+ *Lý thuyết Viên đạn ma thuật - mũi tiêm dưới da* khẳng định tính đúng đắn, phù hợp khi cho thấy truyền thông đóng vai trò hết sức quan trọng, tạo ảnh hưởng trong tư tưởng con người, tác động đến nhận thức, thái độ, hành vi của con người. Đặc biệt đối với vùng DTTS vốn trước đây có phần lạc hậu bởi công nghệ truyền thông thì nay trong bối cảnh toàn cầu hóa nó tác động mạnh mẽ, làm thay đổi rõ rệt đời sống quan hệ xã hội của người DTTS. Mặc dù vậy, thực tế cũng cho thấy, công chúng không phải luôn là một khối đồng nhất. Sự tiếp nhận truyền thông ở họ là đa dạng căn cứ vào quan điểm, trình độ, điều kiện sống...

3) Nguyên tắc lựa chọn phương pháp cụ thể

Phương pháp nghiên cứu xã hội học nói chung, nghiên cứu DLXH nói riêng đều có thể đáp ứng được tất cả những yêu cầu nắm bắt vấn đề nghiên cứu. Tuy nhiên, qua kinh nghiệm nghiên cứu của chúng tôi, đối với vùng DTTS như ở Việt Nam, căn cứ vào điều kiện có thể di chuyển, tính thời gian, điều kiện kinh phí, môi trường công nghệ thông tin hiện nay... chúng ta có thể sử dụng một số phương pháp cụ thể như: Phỏng vấn bằng bảng hỏi, phỏng vấn sâu, thăm dò qua internet, thăm dò qua điện thoại. Đặc biệt với 83,7% người dân có sử dụng điện thoại và 38,2% có sử dụng internet ở vùng DTTS (theo kết quả khảo sát của Đề tài), việc tổ chức thăm dò DLXH ở vùng DTTS qua điện thoại hay qua internet cần phải được cân nhắc sử dụng đối với những vấn đề/ sự kiện/ hiện tượng xã hội có tính cấp thời và kể cả trong đánh giá chính sách.

4.2. Thiết lập bộ khung mẫu thăm dò dư luận xã hội

1) Sự cần thiết và lý do lựa chọn khung mẫu kép (dual-frame)

Thăm dò dư luận là thăm dò tâm trạng xã hội trước những sự kiện, vấn đề xã hội, đặc biệt là tâm trạng xã hội về tình hình kinh tế - xã hội hằng năm; tâm trạng xã hội trước và sau mỗi kỳ bầu cử quốc hội, hội đồng nhân dân, các kỳ đại hội Đảng; tâm trạng xã hội về việc ban hành, thực hiện các chủ trương, chính sách, nghị quyết, các luật trọng tâm... Đây là những vấn đề, sự kiện xã hội diễn ra thường xuyên, lặp đi lặp lại. Đây là những vấn đề công chúng phải được biết, hiểu để đưa ra quan điểm đánh giá, ủng hộ hay phản đối, đồng thuận hay không đồng thuận... Về mặt quản lý nhà nước, cần biết được quan điểm của công chúng, đánh giá của công chúng về những vấn đề này. Đặc biệt, với vùng DTTS địa bàn đi lại khó khăn, việc chọn mẫu thăm dò thường xuyên cũng rất khó khả thi.

Căn cứ vào tình hình thực tế của các cuộc thăm dò, qua khảo sát tại các địa bàn trên toàn quốc, chúng tôi đề xuất lựa chọn một bộ khung mẫu kép (dual-frame)^(*), có thể sử dụng cho khá nhiều cuộc thăm dò, khảo sát.

2) Ưu điểm của khung mẫu kép:

- + Rẻ, lặp lại nhiều lần, so sánh tin cậy..., đặc biệt là loại thăm dò đánh giá kinh tế - xã hội hằng năm;
- + Tiết kiệm thời gian trong thiết kế mẫu, hướng dẫn chọn mẫu;
- + Giúp phân tích lâu dài, liên tục hiện tượng, vấn đề xã hội;
- + So sánh, đánh giá thời gian, quá trình triển khai chủ trương, chính sách nào đó;
- + Giúp đo lường được các tác động của một nhân tố vào đối tượng cụ thể;
- + Phục vụ số liệu cho các báo cáo nhanh về các vấn đề, sự kiện xã hội xảy ra hằng ngày.

Hiện nay ở Việt Nam khung mẫu kép rất thuận lợi cho tổ chức thăm dò, khảo sát dư luận các nhóm vấn đề sau:

- + Thăm dò ý kiến về tình hình kinh tế - xã hội hằng năm;
- + Thăm dò ý kiến trước và sau các cuộc bầu cử Quốc hội, hội đồng nhân dân, các kỳ đại hội Đảng;

^(*)Khung mẫu kép là bộ mẫu mà trong đó các đơn vị mẫu (thông tin viên) được thăm dò nhiều hơn 1 lần

+ Thăm dò ý kiến về các chủ trương, chính sách, nghị quyết trọng tâm (có cả trước và sau khi thực hiện các chủ trương, chính sách, nghị quyết và các loại luật);

v.v...

3) Thăm dò dư luận sẽ thuận lợi với khung mẫu kép hơn các cuộc thăm dò khác:

Các thăm dò khác mỗi đơn vị mẫu chỉ có thể và duy nhất đại diện cho cá nhân hoặc/và gia đình (mức sống, thu nhập, nhà cửa, tiêu dùng...).

Thăm dò DLXH là tìm hiểu ý kiến đánh giá của các cá nhân về một vấn đề, hiện tượng, sự kiện xã hội. Những vấn đề, sự kiện, hiện tượng này khi xảy ra được cá nhân, nhóm, cộng đồng trao đổi, bàn bạc, đánh giá, phán xét... ý kiến của mẫu/thông tin viên vốn bị tác động rất lớn từ môi trường xung quanh, bởi thông tin viên đã nghe, đã được thảo luận... Vì vậy, mỗi đơn vị mẫu có thể chỉ đưa ra ý kiến của chính cá nhân, nhưng cũng có thể đó là ý kiến của nhóm mà họ đã tham gia thảo luận và thống nhất trước đó.

Khi chọn được mẫu đại diện cho nhóm một cách khoa học thì số lượng mẫu sẽ không cần nhiều, không cần dày đặc, có thể tiết kiệm kinh phí...

4.3. Yêu cầu và nhiệm vụ của mỗi cấp triển khai

+ Trung tâm nghiên cứu ở Trung ương tiếp nhận yêu cầu nghiên cứu vấn đề từ lãnh đạo hoặc đề xuất với lãnh đạo vấn đề nghiên cứu, thăm dò từ nhu cầu xã hội, xây dựng đề cương, bảng câu hỏi về vấn đề, sự kiện cần thăm dò. Lựa chọn mẫu từ khung mẫu kép đã có (với chi tiết: họ tên, giới tính, dân tộc, địa chỉ...) theo yêu cầu, mục đích của vấn đề cần thăm dò; gửi bảng hỏi, hướng dẫn phỏng vấn và danh sách đơn vị mẫu cần thăm dò qua email cho đầu mối cấp huyện. Xây dựng, thiết kế khung nhập dữ liệu trong phần mềm thống kê gửi về cho đầu mối cấp tỉnh. Bảo đảm kinh phí cho cuộc thăm dò.

+ Đầu mối cấp huyện có nhiệm vụ in ấn bảng hỏi theo số lượng mẫu, tổ chức gửi bảng hỏi, thu bảng hỏi theo địa chỉ mẫu hoặc trực tiếp phỏng vấn qua điện thoại; gửi bảng hỏi đã có kết quả về đầu mối cấp tỉnh xử lý theo yêu cầu.

+ Đầu mối cấp tỉnh có nhiệm vụ quản lý, giám sát hoạt động của đầu mối cấp huyện, nhận bảng hỏi có kết quả từ đầu mối cấp huyện gửi về, nhập số liệu, làm sạch số liệu qua phần mềm thống kê đã được xây dựng, thiết lập từ trung tâm. Yêu cầu đối với đầu mối cấp tỉnh là phải sử dụng thành thạo các phần mềm thống kê như: SPSS, EPIDATA, NVIVO... Số liệu sau khi nhập xong được gửi ngay về trung tâm để phân tích, xử lý.

Với kết quả thu được từ các đầu mối, trung tâm nghiên cứu ở trung ương trong thời gian ngắn có thể có ngay kết quả phân tích, báo cáo kết quả theo mục đích yêu cầu.

Với khung mẫu kép được thiết lập sẵn và nhân sự có đủ năng lực, kết quả thăm dò có thể có ngay trong một thời gian ngắn (2 đến 3 ngày), hoặc ngay trong ngày đầu tiên triển khai nếu được đảm bảo đủ điều kiện cần thiết (nhân lực, tài chính, môi trường thuận lợi...).

Đây là một mô phỏng có thể sử dụng cho các nghiên cứu nhanh về DLXH hiện nay ở Việt Nam. Ngoài Ủy ban Dân tộc thì Ban Tuyên giáo Trung ương, Ban Dân vận Trung ương, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ủy ban Các vấn đề xã hội của Quốc hội... đều có thể vận dụng triển khai nghiên cứu.

Để có thể tiến hành thường xuyên các cuộc thăm dò trên khung mẫu, bảo đảm khung mẫu hoạt động có hiệu quả, vấn đề quan trọng là phải thường xuyên tập huấn kỹ năng phỏng vấn, kỹ năng sử dụng tin học cho các đầu mối; kịp thời bổ sung, thay thế nhân sự đáp ứng yêu cầu; đồng thời bổ sung, thay thế đơn vị mẫu, có phương án đơn vị mẫu dự phòng trong trường hợp mẫu bị chuyển đổi theo thời gian, đặc tính.

4.4. Tích hợp, xây dựng trang tin điện tử (trang web) phục vụ thăm dò dư luận xã hội nói chung, cho vùng dân tộc thiểu số nói riêng phục vụ quá trình xây dựng, triển khai các chính sách

Trong sự phát triển chung, các mạng di động của Việt Nam đã phủ rộng khắp cả nước, hầu hết các gia đình đều có điện thoại di động hoặc điện thoại bàn. *Hệ thống mạng internet cũng đã về tới từng gia đình, cả vùng sâu, vùng xa, đặc biệt với công nghệ 3G, 4G, 5G thì mạng internet có mặt ở bất kỳ địa điểm nào có sóng điện thoại di động. Cho nên, tổ chức thăm dò trên internet là phương án có thể triển khai hiệu quả.*

Thăm dò nhu cầu trên internet là phương pháp đã được triển khai nhiều năm nay, bởi nhiều tổ chức chuyên nghiệp và không chuyên nghiệp. Nghiên cứu DLXH là một hoạt động chính trị - xã hội nhằm thăm dò, nắm bắt ý kiến của người dân về bất cứ một vấn đề, sự kiện, hiện tượng xã hội nào đó.

Xây dựng trang website nhằm thu thập, thăm dò, nắm bắt ý kiến hằng ngày của công dân về các vấn đề, sự kiện, hiện tượng xã hội thông qua internet bằng hiển thị bảng hỏi soạn sẵn và thu thập các bình luận (comment). Kết quả thu được qua xử lý phân tích

thống kê sẽ giúp cho các cơ quan hữu quan có được số liệu về phản ứng của công dân để đề xuất những giải pháp quản lý hiệu quả.

Chúng tôi đã thiết kế thành công và kiến nghị sử dụng trang web DƯ LUẬN XÃ HỘI, chạy trên nền tảng website – website app, với tên miền: duluanxahoi.org.vn.

Sau khi bàn giao, đề nghị Ủy ban Dân tộc với tư cách pháp nhân đăng ký tên miền thuộc chính phủ: duluanxahoi.gov.vn.

4.5. Thường xuyên tổ chức thăm dò, công bố công khai các kết quả thăm dò dư luận xã hội

Nghiên cứu, thăm dò, tiếp nhận, phản hồi DLXH cần được xem là một hoạt động khoa học bình thường nhưng rất cần thiết. Về mặt quản lý nhà nước, cũng cần biết được tâm trạng của công chúng, đánh giá của công chúng về các chủ trương, chính sách, về các vấn đề, sự kiện, hiện tượng xảy ra hằng ngày để kịp thời đưa ra các quyết sách phù hợp, không bị chạy theo sự việc để giải quyết một cách bị động, lúng túng.

Việc người dân đồng tình hay phản đối với kết quả các cuộc thăm dò là chuyện bình thường, vì ý kiến, quan điểm của mỗi người có thể không giống nhau. Thường thì phía đồng thuận với vấn đề sẽ ít có tranh luận hậu thăm dò, trong khi nhóm phản đối sẽ lên tiếng nhiều hơn - một đặc trưng tâm lý dễ thấy. Kết quả khảo sát là bất biến nhưng tâm lý con người khả biến, vì vậy kết quả khảo sát ở các thời điểm khác nhau chưa chắc đã giống nhau (nó có thể thay đổi trong tương lai).

Do vậy, những trường hợp đặc biệt có thể tiến hành hai hoặc ba cuộc khảo sát độc lập với nhau và so sánh kết quả. Nếu các kết quả đều giống nhau, tương tự nhau sẽ cho phép chúng ta tiến hành các phân tích tổng thể có giá trị.

Kết quả khảo sát cần được thông tin rộng rãi qua các phương tiện truyền thông. Đối với vùng DTTS, việc in kết quả dán ở trụ sở ủy ban nhân dân hay nhà sinh hoạt cộng đồng là việc làm cần thiết; đồng thời sẵn sàng trao đổi về kết quả thăm dò khi được người dân thắc mắc.

Ở vùng có dân trí cao, khi công bố kết quả, phải công bố rõ ràng cả phương pháp thăm dò, thể hiện cả sai số dự kiến để tăng tính minh bạch trong nghiên cứu. Nên công bố các câu hỏi thăm dò, quy mô thăm dò, địa vị kinh tế của các nhóm người được thăm dò, các bảng thống kê thể hiện kết quả của câu hỏi.

V. KIẾN NGHỊ ỦY BAN DÂN TỘC, BAN TUYÊN GIÁO TRUNG ƯƠNG, BAN DÂN VẬN TRUNG ƯƠNG... TRONG CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT, ĐỊNH HƯỚNG DU LUẬN XÃ HỘI

5.1. Tổ chức tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, góp phần định hướng dư luận vùng dân tộc thiểu số

Lựa chọn phương tiện, con người thông tin hiệu quả; tuyên truyền đúng đối tượng, đúng nội dung. Hình thức tuyên truyền rộng rãi các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước hiện nay là qua đài truyền hình, đài truyền thanh. Trên thực tế, đây là những phương tiện truyền thông đại chúng mà số đông người dân vùng DTTS (72,6%) tiếp cận để tìm hiểu chủ trương, chính sách, các vấn đề xã hội. Tuy nhiên, để đa dạng hóa và có hiệu quả nhất như thực tế số liệu chúng tôi khảo sát được, cần đặc biệt chú trọng tuyên truyền thông qua các buổi họp thôn, bản - đây là kênh thông tin được người dân vùng DTTS đặt niềm tin cao nhất (82,5%).

Một kênh thông tin quan trọng khác là internet (các trang web, mạng xã hội), dù tỷ lệ sử dụng không cao nhưng đây là kênh mà những người trẻ, những người có xu hướng hiện đại lựa chọn. Và chắc chắn trong tương lai không xa, với tốc độ phát triển của khoa học và công nghệ truyền thông, của mạng toàn cầu, tỷ lệ người sử dụng internet để tìm hiểu thông tin sẽ chiếm ưu thế so với việc tìm kiếm bằng các phương tiện, con người, tổ chức khác...

Do vậy, cần thiết lập các trang mạng xã hội bằng ngôn ngữ của các dân tộc để tuyên truyền chủ trương, chính sách, luật pháp của Đảng và Nhà nước; thông tin công khai, kịp thời các sự kiện xã hội; thậm chí mỗi xã, thôn/bản có thể thiết lập các nhóm facebook, zalo... tập hợp cộng đồng dân cư cùng thông tin cho nhau.

Các tổ chức đoàn thanh niên, phụ nữ, hội nghề nghiệp... cũng có thể thiết lập các nhóm trên mạng xã hội để tuyên truyền, phổ biến thông tin liên quan đến nhóm.

5.2. Định hướng dư luận xã hội ở vùng dân tộc thiểu số vì sự ổn định và phát triển

Định hướng DLXH là việc hết sức quan trọng, hướng đến một tâm trạng xã hội tốt trước nguy cơ của những dư luận tiêu cực. Không phải chỉ khi DLXH từ các vấn đề xã hội xảy ra thì chính quyền mới can thiệp, định hướng dư luận của người dân, mà cần có những chiến lược, chính sách phát triển hợp lý để tránh các vấn đề vốn được tiên liệu sẽ xuất hiện.

- Tạo môi trường thông tin rộng rãi, kịp thời, chân thực, gắn trách nhiệm

Một thực tế hiển nhiên là việc cung cấp thông tin cho người dân vùng DTTS chưa thành hệ thống, chưa phong phú và còn nhiều rào cản ngôn ngữ; bên cạnh đó khả năng tiếp cận thông tin của người dân vùng DTTS vẫn còn hạn chế. Trước các thông tin - "DLXH", nhiều người dân chưa đủ năng lực để kiểm tra thông tin nào nên hoặc nghe theo/không nghe theo; họ ít có khả năng kiểm chứng thông tin. Do vậy, cung cấp môi trường thông tin cần kịp thời, chân thực, lành mạnh để người dân định hình vấn đề, sự kiện, từ đó có phản ứng đúng với bản chất sự việc. Đây là yếu tố đầu tiên định hướng dư luận lành mạnh trong vùng đồng bào DTTS.

+ Thông qua truyền hình/ truyền thanh, qua các cuộc sinh hoạt cộng đồng, qua đội ngũ cán bộ thôn/bản... (những phương tiện, con người được người dân tiếp cận tìm hiểu thông tin nhiều nhất) giúp người dân tiếp cận tri thức, nắm bắt đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước hoặc tham khảo những kinh nghiệm làm ăn, tìm hiểu khoa học - kỹ thuật... trước hết nhằm ổn định đời sống tư tưởng, sản xuất.

+ Cung cấp thông tin kịp thời khi có bất kỳ vấn đề, sự kiện xã hội nào xảy ra có nguy cơ ảnh hưởng đến giá trị, lợi ích của người dân, tránh tình trạng để người dân bàn tán từ những thông tin ban đầu thiếu kiểm chứng, những thông tin được cung cấp vì ý đồ của một tổ chức, cá nhân nào đó tạo ra những tin đồn, dư luận thiếu lành mạnh, gây rối loạn, bất ổn trong cộng đồng.

+ Thông tin kịp thời nhưng phải đảm bảo tính chính xác của sự kiện, có địa chỉ sự kiện, có cá nhân, tổ chức chịu trách nhiệm về thông tin. Phải đảm bảo cấp độ thông tin, cấp độ sự việc gắn với chủ thể thông tin. Ví dụ, những sự việc, vấn đề ảnh hưởng đến cả địa bàn tỉnh, khu vực, cộng đồng lớn thì cần sự vào cuộc thông tin của cả các cấp Trung ương, các ban ngành và các phương tiện truyền thông đại chúng; nhưng với những sự việc chỉ ảnh hưởng đến một cộng đồng nhỏ - thôn, bản thì chỉ cần đến sự vào cuộc thông tin của trường thôn, bản, người có uy tín...

- Tạo môi trường dân chủ ở cơ sở với phương châm "dân bàn" thực sự

Dù thực hiện tốt phương châm "dân biết", "dân thụ hưởng" nhưng người dân không được bàn, không nhận thức được vai trò tự quyết của mình trong đó thì những thông tin sai lạc về sự việc sẽ vẫn tồn tại. Người dân sẽ thấy được trách nhiệm và quyền lợi của mình trong thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương: Dân được bàn và quyết định trực tiếp các dự án, chương trình; dân được bàn và quyết định người triển khai, thực thi; dân

được bàn và quyết định việc sử dụng, thụ hưởng dự án, chương trình.

Cụ thể hiện nay ở vùng DTTS, với các chương trình gắn với cơ sở như Chương trình xây dựng nông thôn mới, cần để người dân bàn bạc, lựa chọn điểm, khu vực đầu tư, mức đóng góp và phương thức triển khai. Với các chương trình, dự án xóa đói, giảm nghèo, đặc biệt việc xếp loại hộ nghèo, bên cạnh đánh giá, chấm điểm theo tiêu chí nghèo đa chiều từ phía cán bộ cơ sở thì cần trao thêm quyền cho cộng đồng, để cho người dân công khai bình chọn, xếp loại... Đặc biệt đối với các cơ sở hạ tầng, các công trình phúc lợi công cộng huy động đóng góp từ nhân dân, người dân cần được bàn bạc, thảo luận trực tiếp và tham gia quyết định.

5.3. Tổ chức tham vấn xã hội - định hướng dự luận ở vùng dân tộc thiểu số

Tiếp cận tham vấn cộng đồng là một trong những phương pháp nghiên cứu phát triển nông thôn có sự tham gia của người dân.

Điểm cốt lõi của phương pháp này là đưa người dân vào trung tâm của tiến trình thương thảo, ra quyết định và cùng hợp tác để xử lý vấn đề hay thực hành quá trình phát triển. Nó nhấn mạnh vai trò quyết định của cộng đồng - những con người cụ thể (chứ không phải là khái niệm cộng đồng chung chung mà từ trước đến nay người ta vẫn sử dụng) - trong thực hiện dự án phát triển cộng đồng đó hay giải quyết vấn đề xã hội của họ (ngay từ khi bắt đầu và trong suốt quá trình thực hiện). Ở phương diện khác, tham vấn cộng đồng cũng là quá trình đẩy mạnh hợp tác giữa hàng loạt các cơ quan chính phủ, các tổ chức nghề nghiệp, các cộng đồng và các cá nhân có liên quan, trong đó vai trò tham vấn các cá nhân liên quan được coi trọng, bởi họ chính là người bị/chịu tác động trực tiếp từ quá trình phát triển.

Việc tham vấn người dân sẽ giúp địa phương giải quyết được các vấn đề xã hội dựa trên sự tương tác và thảo luận, hợp tác của nhiều nhóm đối tượng khác nhau có liên quan đến vấn đề xã hội đó. Tham vấn cộng đồng tạo nên hiệu ứng tích cực là các quyết định, lựa chọn đưa ra được hầu hết người dân ủng hộ vì đó là sản phẩm tham vấn từ họ. Cũng vì vậy mà quá trình thực hiện được dễ dàng hơn và hiệu quả hơn khi có sự đánh giá và giám sát của người dân. Nó giúp giảm thiểu được các tác động tiêu cực đến xã hội, tránh được lợi ích nhóm, giúp người dân nâng cao năng lực tiếp cận các nguồn lực phát triển hay năng lực hợp tác giải quyết các vấn đề xã hội./.